

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29 /2025/HSST**

Ngày 25 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Toàn

2. Bà Huỳnh Thị Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận L TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L , TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 05/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 21/10/1997, tại tỉnh Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 672 T, tổ H phường X, quận T, Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết), con bà: Trương Thị Kim A (sinh năm 1975); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 14/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận T, Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

Ngày 08/6/2019 bị Tòa án nhân dân quận T, Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2021

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 06/9/2024, hiện đang bị tạm giam Nhà tạm giữ Công an quận L, Tp .. *Có mặt*

2. Họ và tên: **Lê Thanh T1**; tên gọi khác: Tùng Lùn, Tùng Đôn H; Sinh ngày: 01/01/1986, tại tỉnh Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A phường H, quận L, Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông, Con ông: Lê Phước K (đã chết), con bà: Đinh Thị Q (đã chết); bị cáo là con duy nhất, có vợ là Đinh Thị Quỳnh T2 (sinh năm: 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2024

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 02/8/2010 bị Tòa án nhân dân quận T, Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

+ Ngày 20/02/2024 bị Công an quận T, Đà Nẵng xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích

Bị cáo bị bắt ngày 11/9/2024, hiện đang bị tạm giam Nhà tạm giữ Công an quận L, Tp .. *Có mặt*

Người bị hại:

1. Ông Lê Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1994, Trú tại: tổ A phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Hoàng L1, sinh năm: 1994, Trú tại: Kiệt F P, phường A, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn T3, sinh năm: 1974, Trú tại: tổ A phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Ông Trần Thanh H1, sinh năm: 1991, Trú tại: tổ E phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2022, anh Lê Nguyễn Thanh L (Sinh năm: 1994, trú tại: Tổ A, phường T, quận T, TP .) và anh Nguyễn Hoàng L1 (Sinh năm: 1994, trú tại: Kiệt F P, phường A, quận T, TP .) hợp tác mở quán N tại lô S H, phường H, quận L, TP .. Thấy quán nhậu mới mở, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định đe dọa chủ quán nhậu để họ sợ mà đóng tiền bảo kê cho mình. Sau đó, Nguyễn Văn H nhờ Lê Thanh T1 giúp H trong việc đe dọa anh L, L1 để những người này đưa tiền bảo kê hàng tháng cho H thì T1 đồng ý. Tháng 6/2022, Nguyễn Văn H cùng với Lê Thanh T1, Trần Văn T3 (tên gọi khác: Bé nhỏ, sinh năm: 1974, trú tại: Tổ A, phường H, quận L, TP .), Trần Thanh H1 (tên gọi khác: L2, sinh năm: 1991, trú tại: tổ E, phường H, quận C, TP .) đến quán N để ăn nhậu. Tại đây, H đặt vấn đề với anh Nguyễn Hoàng L1 về việc thu tiền “bảo kê” mỗi tháng 5.000.000 đồng và nói lời đe dọa, quậy phá, đuổi khách nếu không đóng tiền bảo kê. Sau đó, anh L1 kể cho anh L biết việc này. Đến chiều tối ngày 08/7/2022, Nguyễn Văn H, Lê Thanh T1 và Trần Thanh H1 đến quán N để ăn nhậu thì gặp anh L và L1 tại quán. Tại đây, H đe dọa việc đóng tiền bảo kê, Lê Thanh T1 cầm chén đập xuống nhà để giằng mặt anh L và L1. Vì sợ lời đe dọa của nhóm này ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên anh L và L1 miễn cưỡng đồng ý đóng tiền bảo kê hàng tháng theo yêu cầu của H vào ngày mùng 07 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08/7/2022 với hình thức giao tiền mặt tại quán hoặc anh L chuyển tiền vào tài khoản số 199767822222 mang tên Nguyễn Văn H mở tại Ngân hàng TMCP Q1 và kéo dài trong 09 tháng đến tháng 3/2023 với số tiền anh L1, L đã đóng cho H, T1 là 45.000.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân và dẫn Lê Thanh T1 đi ăn uống hết. Đến đầu tháng 4/2023, do tình hình buôn bán khó khăn không còn khả

năng đóng tiền hàng tháng nữa nhưng vẫn bị H đe dọa đóng tiền “bảo kê” nên ngày 03/4/2023, anh Nguyễn Hoàng L1 và Lê Nguyễn Thanh L đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L, Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSLC ngày 09/01/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn H, Lê Thanh T1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Thanh T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo H đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình

Bị cáo T1 nhận thức hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với vợ con, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Từ tháng 07/2022 đến tháng 3/2023, tại quán N thuộc lô B H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn H, Lê Thanh T1 đã có hành vi đe dọa, cưỡng đoạt để anh Lê Nguyễn Thanh L và Nguyễn Hoàng L1 đưa tiền bảo kê 5.000.000 đồng/tháng. Tổng số tiền H và T1 cưỡng đoạt của anh L, anh L1 là 45.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H, T1 đủ yếu tố cấu thành tội *Cưỡng đoạt tài sản* quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số: 10/CT-VKSLC ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, có hành vi đe dọa nhằm cưỡng đoạt tiền. Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo manh động, coi thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận L nói riêng nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người giữ vai trò chính, chủ mưu, rủ rê T1 tham gia việc Cưỡng đoạt tài sản của anh L, anh L1. H trực tiếp gặp, đe dọa và yêu cầu người bị hại đưa tiền bảo kê nếu không sẽ quậy phá và đuổi khách. H cũng là người trực tiếp nhận tiền Cưỡng đoạt thông qua hình thức giao tiền mặt tại quán hoặc chuyển khoản vào tài khoản của H và sử dụng số tiền này do đó mức án dành cho H phải cao hơn bị cáo T1 mới phù hợp.

Đối với Lê Thanh T1 với vai trò là đồng phạm giúp sức cho H, khi được H rủ cùng đến quán để đe dọa yêu cầu thu tiền bảo kê thì T1 đồng ý, T1 có hành vi cầm chén đập xuống nhà để giật mặt anh L, anh L1. Ngoài ra, số tiền cưỡng đoạt được H không đưa cho T1, T1 không biết rõ số tiền H cưỡng đoạt cụ thể là bao nhiêu, và chỉ được H mời đi ăn nhậu 1-2 lần.

Về nhân thân: cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, H có 02 tiền án chưa được xóa án tích về các tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với T1 từng phạm tội Cố ý gây thương tích và được xóa án tích vào năm 2019. Tuy nhiên cả hai bị cáo đều không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội do đó hành vi phạm tội lần này cần phải xử lý thật nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thanh T1 phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Riêng bị cáo H có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, cả hai đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả tổng số tiền 45.000.000 đồng cho người bị hại, do đó đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Đối với bị cáo Hoàng T4 ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo T1 hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo H theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự do H là người nhận tiền và sử dụng toàn bộ số tiền Cường đoạt được

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với T1.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng và người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[8] Đối với Trần Văn T3 và Trần Thanh H1 là người có mặt tại quán N khi Nguyễn Văn H và Lê Thanh T1 đe dọa, cưỡng đoạt tài sản của anh Nguyễn Hoàng L1, Lê Nguyễn Thanh L. Quá trình điều tra xác định Trần Văn T3 không tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản của H và T1. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T3 là có căn cứ; Đối với Trần Thanh H1 thì H và T1 khai nhận H1 cũng không tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo, hiện H1 đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ

[9] Đối với Nguyễn Ngọc P và Nguyễn H2 có hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Nguyễn Hoàng L1, Lê Nguyễn Thanh L số tiền 34.000.000 đồng. Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP . đã tiến hành xét xử và tuyên án đối với P, H2 tại bản án số: 85/2024/HS-HS ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP .. Do đó, Cơ quan điều tra Công an quận L không đề cập xử lý là có căn cứ nên HĐXX không đề cập

[10] Án phí HSST: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với hướng nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thanh T1 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/9/2024

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thanh T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 11/9/2024

2. Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thanh T1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng

3. Án xử công khai, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh
